

DRAGON CAPITAL



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ
CHỨNG CHỈ ETF**

**BASKET OF COMPONENT
SECURITIES AND CASH
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư
To: Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company: CTCP QLQ đầu tư Dragon Capital Việt Nam/Dragon Capital VietFund Management
 - Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank
 - Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF VFMVN30/VFMVN30 ETF
 - Mã chứng khoán/Securities symbol: E1VFN30
 - Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: Unit 1701-04 Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
 - Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489
 - Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 05/01/2021
 - Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares
- Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities Symbol	Volume	Weighting
1	BID	300	0.79%
4	CTG	1,600	3.10%
5	EIB	1,000	1.07%
6	FPT	1,300	4.27%
7	GAS	200	0.97%
8	HDB	2,400	3.16%
9	HPG	3,900	9.01%
2	KDH	800	1.28%
10	MBB	3,500	4.58%
11	MSN	900	4.37%
12	MWG	600	3.95%
13	NVL	700	2.49%
14	PLX	300	0.90%
15	PNJ	400	1.79%
16	POW	1,000	0.77%
17	REE	300	0.82%
18	ROS	500	0.07%
19	SAB	100	1.09%
20	SBT	500	0.57%
21	SSI	800	1.48%
22	STB	3,600	3.45%
23	TCB	5,200	9.37%
3	TCH	400	0.44%
24	VCB	900	4.87%

25	VHM	900	4.52%
26	VIC	1,300	7.67%
27	VJC	600	4.12%
28	VNM	1,400	8.36%
29	VPB	3,600	6.73%
30	VRE	1,000	1.73%

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND)	1,790,285,000
- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND)	1,830,774,485
- Giá trị chênh lệch/Difference in value: (VND)	40,489,485
- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/With cash component:	
+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:	Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component
+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:	Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
BID	53075	BSC	Hạn chế đầu tư cơ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a TT210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
EIB	21450	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
FPT	66220	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
MBB	26345	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
MWG	132660	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
PNJ	89870	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
REE	55330	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
TCB	36300	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
VPB	37620	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit

Đại diện Công bố thông tin

Authorized Representative to disclose information *(Signature)*



Nguyễn Minh Đăng Khánh

Ngày ký: 04/01/2021